

Số: 969/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 01/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 10/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội tỉnh) là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam đặt tại tỉnh, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi là Tổng Giám đốc) tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức thu, chi chế độ bảo hiểm thất nghiệp; quản lý và sử dụng các quỹ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thanh tra chuyên ngành việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (sau đây gọi chung là theo quy định).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Tổng Giám đốc và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Xây dựng, trình Tổng Giám đốc kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

2. Chủ động phối hợp với các Sở, ngành có liên quan để xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và Kế hoạch phân bổ dự toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

4. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể:

a) Khai thác, đăng ký, quản lý các đối tượng tham gia và hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của các tổ chức và cá nhân tham gia; từ chối việc đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định. Kiểm tra việc ký hợp đồng, việc đóng nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động;

b) Ký hợp đồng với các tổ chức làm đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và tổ chức dịch vụ công chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định;

c) Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho những người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

d) Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội tỉnh; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế tại cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội huyện);

đ) Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; từ chối chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định;

e) Tiếp nhận khoản kinh phí từ Ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

g) Quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán các nguồn kinh phí và tài sản theo quy định;

h) Ký, tổ chức thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; kiểm tra, đánh giá việc chỉ định điều trị, sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế, dịch vụ kỹ thuật y tế cho người bệnh; kiểm tra, xác định chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo vệ quyền lợi người tham gia bảo hiểm y tế và chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế;

5. Tham gia phối hợp với Sở Y tế và đơn vị liên quan, chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn xây dựng nhu cầu, đồng thời thẩm định và tổng hợp nhu cầu về danh mục, số lượng thuốc.

6. Tham gia vào quá trình lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc của các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn theo quy định. Phối hợp với Sở Y tế theo dõi, giám sát việc thực hiện mua sắm thuốc theo Danh mục đầu thầu tập trung cấp quốc gia, cấp tỉnh đối với thuốc thuộc lĩnh vực bảo hiểm y tế.

7. Thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định, cụ thể:

a) Tổ chức kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh và tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý những hành vi vi phạm pháp luật;

b) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; gửi kế hoạch thanh tra để báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra cấp tỉnh. Thanh tra chuyên ngành đột xuất khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh hoặc khi được Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định;

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, công tác pháp chế và công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Tổ chức triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO trong thực hiện nhiệm vụ.

9. Thực hiện số hóa hồ sơ giấy; quản lý, lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu hành chính và hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

10. Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; cập nhật biến động tăng giảm dữ liệu hộ gia đình theo quy định.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

13. Có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

14. Đề xuất với Bảo hiểm xã hội Việt Nam kiến nghị việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

15. Định kỳ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động, người sử dụng lao động hoặc khi người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn yêu cầu; cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

16. Thường xuyên phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương cập nhật thông tin về tình hình sử dụng lao động trên địa bàn. Phối hợp cơ quan thuế cập nhật mã số thuế của tổ chức, cá nhân; định kỳ hàng năm, cập nhật thông tin do cơ quan thuế cung cấp về chi phí tiền lương để tính thuế của doanh nghiệp hoặc tổ chức.

17. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra toàn diện Bảo hiểm xã hội huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

18. Quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành Bảo hiểm xã hội tỉnh. Khai thác và bảo mật dữ liệu công nghệ thông tin theo phân cấp. Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, thi đua - khen thưởng theo quy định.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

Điều 3. Chế độ quản lý, chế độ làm việc và trách nhiệm của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Chế độ quản lý:

Bảo hiểm xã hội tỉnh do Giám đốc quản lý, điều hành theo chế độ thủ trưởng; giúp Giám đốc có các Phó Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, khen thưởng và kỷ luật.

Số lượng Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh không quá 03 người, riêng Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội không quá 04 người.

2. Chế độ làm việc:

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo, đánh giá phân loại tập thể và cá nhân của Bảo hiểm xã hội tỉnh và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó;

b) Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phân công hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm về quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

3. Trách nhiệm và quyền hạn:

a) Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 1, Điều 2 Quyết định này;

b) Quyết định các công việc thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

c) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Quyết định các biện pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện cải cách hành chính gắn với tăng cường hậu kiểm; phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực khác trong công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh;

d) Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật, của Tổng Giám đốc và quy định quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Phòng Chế độ bảo hiểm xã hội.
2. Phòng Giám định bảo hiểm y tế.
3. Phòng Quản lý thu.
4. Phòng Truyền thông và Phát triển đối tượng.
5. Phòng Cấp sổ, thẻ.
6. Phòng Tổ chức cán bộ.

7. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
8. Phòng Thanh tra - Kiểm tra.
9. Phòng Công nghệ thông tin.
10. Văn phòng

Đối với Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội và Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh: ngoài cơ cấu 10 phòng trên, thành lập Phòng Quản lý hồ sơ; tách Phòng Giám định bảo hiểm y tế thành Phòng Giám định bảo hiểm y tế 1 và Phòng Giám định bảo hiểm y tế 2.

Các phòng và Văn phòng trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Tổng Giám đốc.

Phòng, Văn phòng chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 5. Vị trí, chức năng của Bảo hiểm xã hội huyện

1. Bảo hiểm xã hội huyện là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội tỉnh đặt tại huyện, có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện theo quy định.

2. Bảo hiểm xã hội huyện chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và chịu sự quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Bảo hiểm xã hội huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản và trụ sở riêng.

4. Không tổ chức đơn vị Bảo hiểm xã hội thành phố, thị xã tại các đơn vị hành chính cấp thành phố, thị xã nơi có trụ sở Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh đóng trên địa bàn (có phụ lục kèm theo); việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn các đơn vị hành chính trên do Bảo hiểm xã hội tỉnh trực tiếp thực hiện.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo hiểm xã hội huyện

1. Xây dựng trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh kế hoạch phát triển Bảo hiểm xã hội huyện dài hạn, ngắn hạn và chương trình công tác hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình sau khi được phê duyệt.

2. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh, cụ thể:

a) Cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế cho những người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Khai thác, đăng ký, quản lý các đối tượng tham gia và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Thu các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các tổ chức và cá nhân tham gia. Từ chối việc đóng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định. Kiểm tra việc ký hợp đồng lao động, đóng nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động;

c) Ký hợp đồng với các tổ chức làm đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định;

d) Giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết theo cơ chế “một cửa” tại Bảo hiểm xã hội huyện;

đ) Chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; từ chối chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế không đúng quy định;

e) Tiếp nhận khoản kinh phí từ Ngân sách Nhà nước chuyển sang để đóng, hỗ trợ đóng cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện;

g) Quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán các nguồn kinh phí và tài sản của Bảo hiểm xã hội huyện theo phân cấp;

h) Ký, tổ chức thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở khám, chữa bệnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật theo phân cấp.

4. Giải quyết các kiến nghị, khiếu nại về việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với các tổ chức, cá nhân tham gia và các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định.

5. Thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh. Tổ chức triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO vào hoạt động của Bảo hiểm xã hội huyện.

6. Tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

7. Quản lý, lưu trữ hồ sơ nghiệp vụ, tài liệu hành chính và hồ sơ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

8. Hướng dẫn nghiệp vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho các tổ chức, cá nhân tham gia.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn, với các tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định.

10. Đề xuất, kiến nghị, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

11. Có quyền khởi kiện vụ án dân sự để yêu cầu tòa án bảo vệ lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế trên địa bàn.

12. Định kỳ cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về việc đóng, quyền được hưởng các chế độ, thủ tục thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động, người sử dụng lao động hoặc khi người lao động, người sử dụng lao động, tổ chức công đoàn yêu cầu; Cung cấp đầy đủ và kịp thời tài liệu, thông tin liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Thường xuyên phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương cập nhật thông tin về tình hình sử dụng lao động trên địa bàn. Phối hợp cơ quan thuế cập nhật mã số thuế của tổ chức, cá nhân; định kỳ hàng năm, cập nhật thông tin do cơ quan thuế cung cấp về chi phí tiền lương để tính thuế của doanh nghiệp hoặc tổ chức.

14. Quản lý viên chức, người lao động của Bảo hiểm xã hội huyện.

15. Tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và bảo mật dữ liệu công nghệ thông tin; thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo, thi đua - khen thưởng theo phân cấp của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh giao.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội huyện

1. Bảo hiểm xã hội huyện được thành lập không quá 05 Tổ nghiệp vụ. Tổng Giám đốc ban hành quy định riêng về tiêu chí thành lập tổ nghiệp vụ, số lượng tổ nghiệp vụ, cơ cấu viên chức quản lý tổ nghiệp vụ.

2. Tổ Nghiệp vụ thuộc Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh quyết định thành lập sau khi được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Tổ Nghiệp vụ có chức năng giúp Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với từng lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Tổng Giám đốc.

Tổ Nghiệp vụ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện.

Điều 8. Chế độ quản lý, chế độ làm việc và trách nhiệm của Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện

1. Chế độ quản lý:

Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc quản lý và điều hành; giúp Giám đốc có các Phó Giám đốc. Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện do Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, chuyển, khen thưởng và kỷ luật theo quy trình bổ nhiệm và phân cấp quản lý cán bộ.

Số lượng Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện không quá 03 người, cơ cấu cụ thể từng đơn vị do Tổng Giám đốc phê duyệt.

2. Chế độ làm việc:

a) Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo của Bảo hiểm xã hội huyện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội tỉnh và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó.

b) Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện phân công hoặc ủy quyền cho Phó Giám đốc giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc. Giám đốc chịu trách nhiệm về quyết định của Phó Giám đốc được phân công hoặc ủy quyền giải quyết.

3. Trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 5, Điều 6 Quyết định này;

b) Quyết định các công việc thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý của Bảo hiểm xã hội huyện và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

c) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Quyết định các biện pháp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; theo dõi và đánh giá viên chức; thực hiện cải cách hành chính gắn với tăng cường hậu kiểm; phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các biểu hiện tiêu cực khác trong viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội huyện và chịu trách nhiệm khi để xảy ra hành vi vi phạm.

d) Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và trước pháp luật khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật, của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 9. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 1414/QĐ-BHXXH ngày 04/10/2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội địa phương.

Hiệu lực thi hành: từ ngày 01/10/2019 đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Yên Bái và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (*đơn vị thí điểm thực hiện theo Quyết định 856/QĐ-TTg*); từ 01/01/2020 đối với BHXH tỉnh còn lại.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- HDQL (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Tỉnh ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ (để phối hợp);
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB (10b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Minh

DANH SÁCH BHXH CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP TÍNH GỌN THEO ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số: 969/QĐ-BHXH ngày 29 tháng 7 năm 2019 của BHXH Việt Nam)

Số TT	BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	BHXH thành phố, thị xã chuyển giao về BHXH tỉnh quản lý	Ghi chú
1	2	3	4
I. BHXH CÁC THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG			
1	TP. Hà Nội	Đề nghị giữ nguyên cơ cấu tổ chức, số lượng BHXH các quận, huyện, thị xã trực thuộc	
2	TP. Hồ Chí Minh		
3	TP. Hải Phòng		
4	TP. Đà Nẵng		
5	TP. Cần Thơ		
II. BHXH CÁC TỈNH TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG			
1	An Giang	BHXH thành phố Long Xuyên	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	BHXH thành phố Bà Rịa	
3	Bạc Liêu	BHXH thành phố Bạc Liêu	
4	Bắc Kạn	BHXH thành phố Bắc Kạn	
5	Bắc Giang	BHXH thành phố Bắc Giang	
6	Bắc Ninh	BHXH thành phố Bắc Ninh	
7	Bến Tre	BHXH thành phố Bến Tre	
8	Bình Dương	BHXH thành phố Thủ Dầu Một	
9	Bình Định	BHXH thành phố Quy Nhơn	
10	Bình Phước	BHXH thành phố Đồng Xoài	
11	Bình Thuận	BHXH thành phố Phan Thiết	
12	Cà Mau	BHXH thành phố Cà Mau	
13	Cao Bằng	BHXH thành phố Cao Bằng	
14	Điện Biên	BHXH thành phố Điện Biên Phủ	

15	Đắk Lắk	BHXX thành phố Buôn Ma Thuột	
16	Đắk Nông	BHXX thị xã Gia Nghĩa	
17	Đồng Nai	BHXX thành phố Biên Hòa	
18	Đồng Tháp	BHXX thành phố Cao Lãnh	
19	Gia Lai	BHXX thành phố Pleiku	
20	Hà Giang	BHXX thành phố Hà Giang	
21	Hà Nam	BHXX thành phố Phủ Lý	
22	Hà Tĩnh	BHXX thành phố Hà Tĩnh	
23	Hải Dương	BHXX thành phố Hải Dương	
24	Hậu Giang	BHXX thành phố Vị Thanh	
25	Hòa Bình	BHXX thành phố Hòa Bình	
26	Hung Yên	BHXX thành phố Hưng Yên	
27	Khánh Hòa	BHXX thành phố Nha Trang	
28	Kiên Giang	BHXX thành phố Rạch Giá	
29	Kon Tum	BHXX thành phố Kon Tum	
30	Lai Châu	BHXX thành phố Lai Châu	
31	Lạng Sơn	BHXX thành phố Lạng Sơn	
32	Lâm Đồng	BHXX thành phố Đà Lạt	
33	Lào Cai	BHXX thành phố Lào Cai	
34	Long An	BHXX thành phố Tân An	
35	Nam Định	BHXX thành phố Nam Định	
36	Nghệ An	BHXX thành phố Vinh	
37	Ninh Bình	BHXX thành phố Ninh Bình	
38	Ninh Thuận	BHXX thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	
39	Phú Thọ	BHXX thành phố Việt Trì	
40	Phú Yên	BHXX thành phố Tuy Hòa	

41	Quảng Bình	BHXXH thành phố Đồng Hới	
42	Quảng Nam	BHXXH thành phố Tam Kỳ	
43	Quảng Ngãi	BHXXH thành phố Quảng Ngãi	
44	Quảng Ninh	BHXXH thành phố Hạ Long	
45	Quảng Trị	BHXXH thành phố Đông Hà	
46	Sóc Trăng	BHXXH thành phố Sóc Trăng	
47	Sơn La	BHXXH thành phố Sơn La	
48	Tây Ninh	BHXXH thành phố Tây Ninh	
49	Thái Bình	BHXXH Thành phố Thái Bình	
50	Thái Nguyên	BHXXH thành phố Thái Nguyên	
51	Thanh Hóa	BHXXH thành phố Thanh Hóa	
52	Thừa Thiên Huế	BHXXH thành phố Huế	
53	Tiền Giang	BHXXH thành phố Mỹ Tho	
54	Trà Vinh	BHXXH thành phố Trà Vinh	
55	Tuyên Quang	BHXXH thành phố Tuyên Quang	
56	Vĩnh Long	BHXXH thành phố Vĩnh Long	
57	Vĩnh Phúc	BHXXH thành phố Vĩnh Yên	
58	Yên Bái	BHXXH thành phố Yên Bái	
	Tổng số đơn vị BHXXH cấp huyện giảm	58	